

Bản án số: 569/2020/DS-PT
Ngày: 25/6/2020
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Quy

Ông Uông Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Quỳnh Thy - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Trần Đoàn Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 tháng 5 và 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 243/TLPT-DS ngày 24/02/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án số 907/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1780/2020/QĐ-PT ngày 23/4/2020; Quyết định tạm ngừng phiên tòa phúc thẩm số 4473/QĐ-PT ngày 21/5/2020 và Thông báo về việc tiếp tục phiên tòa phúc thẩm số 5541/TB-TA ngày 09/6/2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Bao Thị Kim H**, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 318B Đường B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Bao Tấn H2**, sinh năm 1953 (có mặt).

Địa chỉ: D18/32 Đường E, Ấp 4, xã A, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: **Luật sư Trương Thị H** - Văn phòng Luật sư Trương Thị H (có mặt).

Địa chỉ: Số 89-91 Đường F, phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

1. Ông **Hồ Văn E**, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 5M45/1, Tổ 13, Ấp 5, xã I, huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Số 402A đường J, Phường K, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1962 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 71A Đường M, phường N, quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng: Bà **Bao Thị Kim H1**, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Số 318B Đường B, phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2019, tường trình của nguyên đơn bà Bao Thị Kim H và trong quá trình giải quyết vụ án có ông Bao Tấn H2 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Do ông Hồ Văn E có quen biết làm ăn với ông Bao Tấn H2 từ lâu, nên ngày 21/8/2017, bà Bao Thị Kim H có cho ông Hồ Văn E và bà Nguyễn Thị Kim T vay số tiền 1.000.000.000 đồng, không tính lãi, trong thời hạn một năm kể từ ngày 21/8/2017 đến 21/8/2018, theo hợp đồng vay tiền được lập tại Văn phòng Công chứng V. Đến nay ông Hồ Văn E, bà Nguyễn Thị Kim T chưa trả cho bà Bao Thị Kim H số tiền 1.000.000.000 đồng đã vay nên bà H khởi kiện yêu cầu ông E, bà T phải trả số tiền này theo phương thức trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại cấp sơ thẩm ông Hồ Văn E và bà Nguyễn Thị Kim T vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bao Thị Kim H, tuy nhiên ngày 21/10/2019, bị đơn ông Hồ Văn E có trực tiếp gửi đơn xin hoãn phiên tòa, đơn xin sao chụp hồ sơ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 907/2019/DS-ST ngày 29/11/2019, của Tòa án nhân dân huyện A đã căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 99; khoản 1 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 466 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bao Thị Kim H đối với ông Hồ Văn E và bà Nguyễn Thị Kim T.

Ông Hồ Văn E và bà Nguyễn Thị Kim T có trách nhiệm trả cho bà Bao Thị Kim H số tiền 1.000.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên lãi suất chậm trả; quyền, nghĩa vụ thi hành án; quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/12/2019, bị đơn ông Hồ Văn E kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 907/2019/DS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện A. Lý do: Không đồng ý toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm cả về mặt nội dung và tố

tụng; giải quyết không tuân thủ pháp luật. Trong quá trình Tòa án giải quyết ông không có mặt tại địa phương nên không nhận được giấy mời, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, không được trình bày ý kiến, quan điểm vụ án để giải quyết. Nay yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết không chấp nhận đơn khởi kiện, bác toàn nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn, tính lại tiền vay gốc và lãi suất, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại giai đoạn phúc thẩm: Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; đại diện ủy quyền của bị đơn cung cấp nhiều tài liệu chứng cứ mới gồm:

- Giấy giấy vay tiền (viết tay) ngày 11/02/2015 có nội dung: Ông Hồ Văn E và vợ bà Nguyễn Thị Kim T có vay bà Bao Thị Kim H1 số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 12/02/2015, trả lãi hàng tháng 25.000.000 đồng, bà H1 giữ một số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở. Hết thời hạn vay nếu ông E, bà T không trả được số tiền vay thì bà H1 được quyền chuyển nhượng.

- Hợp đồng vay tiền ngày 08/10/2015 lập tại Văn phòng Công chứng V, có nội dung bà H1 đồng ý cho ông Hồ Văn E, bà Nguyễn Thị Kim T vay số tiền 700.000.000 đồng, thời hạn từ ngày công chứng viên chứng nhận (08/10/2015) cho đến hết ngày 31/12/2015, lãi suất tự thỏa thuận, việc giao nhận tiền do hai bên tự thực hiện ngoài sự chứng kiến của Công chứng viên. Hợp đồng thanh lý hợp đồng vay tiền ngày 21/8/2017, lập tại Văn phòng Công chứng V có nội dung chính: Căn cứ vào Hợp đồng vay tiền đã được Văn phòng Công chứng V chứng nhận ngày 08/10/2015. Nay bên A (Bên cho vay) bà Bao Thị Kim H1; bên B (Bên vay) ông Hồ Văn E, bà Nguyễn Thị Kim T thống nhất ký kết hợp đồng thanh lý hợp đồng vay tiền ngày 08/10/2015. Bên A nhìn nhận là bên B đã hoàn trả đủ số tiền đã vay của bên A theo hợp đồng vay nêu trên. Việc thanh toán giữa hai bên đã được thực hiện trước khi ký hợp đồng này và ngoài sự chứng kiến của Công chứng viên. Kể từ ngày hợp đồng thanh lý này được hai bên ký, mọi quyền và nghĩa vụ giữa hai bên liên quan đến tờ hợp đồng vay tiền nêu trên hoàn toàn chấm dứt. Tại mặt sau của bản chính hợp đồng thanh lý có chữ viết bằng mực bút bi với nội dung: *“Biên nhận tiền tôi tên: Bao Thị Kim H1 có nhận đủ số tiền là bảy trăm triệu đồng chẵn (700.000.000 đồng) do chị Hồng chi trả thay cho ông E và bà T theo bản hợp đồng thanh lý này. Ngày 21.8.2017 chữ ký và tên Bao Thị Kim H1”*.

- Bản photo (chữ viết tay) nội dung *“Tôi tên Bao Thị Kim H, sinh năm 1978, ngụ tại 318B Đường B p – C – D – có tạm giữ hai hợp đồng thế chấp tài sản – có số công chứng ngày – tên Bao Thị Kim H1, sinh năm 1988 và ông Hồ Văn E, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Kim T – sinh năm 1962, 02 sổ chủ quyền đất. Đã thanh lý H/s cũ và ký nhận Hợp đồng vay ngày 21.8.2017 - giữa*

Bao Thị Kim H và Hồ Văn E - Nguyễn Thị Kim T. Ngày 21 tháng 8 năm 2017, ký tên Bao Thị Kim H". Ông H2 thừa nhận nội dung này do ông H2 viết và hiện nay đang giữ 02 sổ chủ quyền đất.

- Bản photo Hợp đồng vay tiền ngày 11/2/2015 lập tại Văn phòng Công chứng V có nội dung: Bà Bao Thị Kim H1 đồng ý cho ông Hồ Văn E, bà Nguyễn Thị Kim T vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn 06 tháng, từ 12/02/2015 đến 11/08/2015, lãi suất tự thỏa thuận, không trái quy định pháp luật. Việc giao nhận do hai bên tự thực hiện ngoài sự chứng kiến của Công chứng viên.

- Bản photo Hợp đồng ủy quyền ngày 11/02/2015 (không có sao y); Hợp đồng ủy quyền ngày 11/3/2015 (có chứng thực sao y) và điều lập tại Văn phòng Công chứng V, thể hiện nội dung chính: "... Bên ủy quyền ông E, bà T và bên nhận ủy quyền bà Bao Thị Kim H1... Bà H1 được toàn quyền thay mặt và nhân danh ông E, bà T định đoạt thửa đất số 656, 354, tờ bản đồ số 02, địa chỉ thửa đất Ấp 2, xã Bình Thành, Đức Huệ, Long An". Mặt sau của hợp đồng ủy quyền ngày 11/02/2015 có thể hiện dòng chữ viết tay "Ngày 11.3.2015 nhận 22.500.000 đồng (hai mươi triệu năm trăm ngàn đồng) chữ ký và tên Bao Tấn H2".

Theo trình bày của người làm chứng bà Bao Thị Kim H1: Có sự liên quan giữa các hợp đồng vay 500.000.000 đồng; 700.000.000 đồng và 1.000.000.000 đồng. Nhưng hợp đồng 500.000.000 đồng ngày 11/02/2015 ông E, bà T chưa thanh toán. Còn hợp đồng 700.000.000 đồng, bà H cán trừ qua hợp đồng 1.000.000.000 đồng để thanh lý hợp đồng 700.000.000 đồng. Có thể chấp tài sản để đảm bảo cho các hợp đồng này.

Theo trình bày của ông Bao Tấn H2 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Bao Thị Kim H tại phiên tòa phúc thẩm và tại Bản tường trình ngày 23/6/2020: Nội dung bản photo viết tay thể hiện bà Bao Thị Kim H tạm giữ hai hợp đồng thế chấp tài sản, hai sổ chủ quyền đất của ông Hồ Văn E và bà Nguyễn Thị Kim T liên quan đến thửa đất tại hai "Hợp đồng ủy quyền" kê trên để thanh lý hợp đồng cũ và ký Hợp đồng vay ngày 21/8/2017 giữa bà Bao Thị Kim H và ông Hồ Văn E, bà Nguyễn Thị Kim T là do ông H2 viết. Hiện ông H2 đang giữ hai sổ chủ quyền đất này. Hợp đồng vay tiền 1.000.000.000 đồng giữa bà H và ông E, bà T ký tại Văn phòng Công chứng V ngày 21/8/2017 là trả số nợ tiền gốc 700.000.000 đồng, theo hợp đồng vay ký ngày 08/10/2017 và tiền lãi suất theo thỏa thuận là: Trả lãi cho bà H1 $700.000.000 \text{ đồng} \times 1,11\% \times 22 \text{ tháng} = 170.940.000 \text{ đồng}$. Trả lãi cho bà H $1.000.000.000 \text{ đồng} \times 1,11\% \times 12 \text{ tháng} = 133.200.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng 304.140.000 đồng. Bà H1, bà H chỉ nhận lãi 300.000.000 đồng cộng vào là tổng số tiền 1.000.000.000 đồng mà bà H cho ông E, bà T vay. Có Hợp đồng vay số tiền 500.000.000 đồng có công chứng chứng

thực, còn giấy vay là thỏa thuận giữa các bên chỉ thanh toán 22.500.000 đồng. Ông H2 đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Vì căn cứ vào Hợp đồng vay tiền ngày 21/8/2017, lập tại Văn phòng Công chứng V thì ông Hồ Văn E, bà Nguyễn Thị Kim T vay của bà Bao Thị Kim H 1.000.000.000 đồng đến nay chưa trả nên bà H khởi kiện yêu cầu trả là có cơ sở.

Ý kiến trình bày của ông Lê Văn T là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Hồ Văn E: Rút yêu cầu kháng cáo hủy án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa án sơ thẩm tính lại tiền vay gốc và phần tiền lãi đã trả vượt quá là 25.000.000 đồng/tháng, tương đương 60%/năm, 5%/tháng. Chỉ đồng ý trả số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng, theo giấy vay tiền ngày 11/02/2015, tiền lãi theo quy định pháp luật từ 11/02/2015 đến 21/8/2017 là 18.750.000 đồng, tổng cộng 618.750.000 đồng cho bà H, do bà H và bà H1 có quan hệ gia đình. Lý do là kể từ thời điểm ký hợp đồng vay tiền cho đến nay, bà H không bàn giao cho ông E và bà T số tiền 1.000.000.000 đồng. Việc ký hợp đồng vay 1.000.000.000 đồng ngày 21/8/2017 không tính lãi suất là giả cách, nhằm che dấu hợp đồng vay tiền 500.000.000 đồng ngày 11/02/2015 giữa ông E, bà T với bà H1. Tiền lãi 25.000.000 đồng/tháng, tương đương 60%/năm, 5%/tháng. Ông E, bà T có vay bà H1 500.000.000 đồng và đã thanh toán tiền lãi 05 tháng là 125.000.000 đồng, tổng tiền gốc và tiền lãi, cộng dồn ký hợp đồng 700.000.000 đồng, tính lãi tiếp tục ký hợp đồng 1.000.000.000 đồng cũng từ số tiền vay gốc 500.000.000 đồng.

Ý kiến Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Không đồng ý việc đại diện bị đơn rút yêu cầu hủy án, đề nghị sửa án sơ thẩm, xem xét lại tiền gốc và căn trừ lãi, chỉ đồng ý trả 618.000.000 đồng là không có căn cứ vì đây là yêu cầu phản tố Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm là do lỗi của bị đơn, yêu cầu kháng cáo vượt quá phạm vi xét xử phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét trên cơ sở bản án sơ thẩm. Các chứng cứ bên bị đơn xuất trình không liên quan đến khoản vay 1.000.000.000 đồng, không có mối liên hệ với nhau. Nếu có sẽ được xem xét ở vụ án khác kể cả việc ủy quyền thế chấp của bị đơn cho bà H1. Trong Hợp đồng thanh lý 700.000.000 đồng đã thể hiện rất rõ, không có chứng cứ thể hiện việc trả lãi 500.000.000 đồng thành 700.000.000 đồng và thành 1.000.000.000 đồng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng:* Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Xét đơn kháng cáo của bị đơn yêu cầu hủy án nhưng tại phiên tòa phúc thẩm đã rút lại và chỉ yêu cầu sửa án sơ thẩm, đồng ý trả số tiền 618.000.000 đồng cho nguyên đơn bà H thấy: Căn cứ Hợp đồng vay số tiền 1.000.000.000 đồng lập ngày 21/8/2017 giữa bà H và ông E, bà T tại Văn phòng Công chứng V, thừa nhận không có việc giao nhận tiền. Từ các chứng cứ mới mà các đương sự cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm: Giấy vay tiền, Hợp đồng vay tiền ngày 02/12/2015 số tiền 500.000.000 đồng và ngày 08/10/2015 ký tiếp Hợp đồng vay tiền 700.000.000 đồng với bà H1 và Hợp đồng thanh lý hợp đồng vay tiền 700.000.000 đồng. Đối với Hợp đồng vay số tiền 1.000.000.000 đồng, ông H2 thừa nhận số tiền 700.000.000 đồng bà H đưa là để cản trừ khoản vay của bà H1, còn 300.000.000 đồng tiền lãi của hai hợp đồng với bà H1, bà H thành 1.000.000.000 đồng. Đây là chứng cứ chưa được công khai tại Tòa án cấp sơ thẩm, việc vay mượn tiền liên quan đến ông H2, bà H1 cần phải đối chất làm rõ tại cấp sơ thẩm về các khoản vay, trả lãi và cản trừ của cả ba hợp đồng vay cùng với việc thế chấp tài sản của ông E, bà T cho các khoản vay nên không thể xem xét yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Hồ Văn E nộp trong thời hạn và đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định nên được chấp nhận về hình thức.

[1.1] Về sự vắng mặt các đương sự: Bà Nguyễn Thị Kim T cũng là bị đơn, tuy không kháng cáo, nhưng có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng cáo, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa phúc thẩm nhưng vẫn vắng mặt. Riêng ông E có đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc thay đổi bổ sung yêu cầu kháng cáo kẻ trên của ông Lê Văn T là đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn phù hợp với đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Xét yêu cầu kháng cáo tính lại tiền vay gốc và phần tiền lãi đã trả vượt quá quy định pháp luật, chỉ đồng ý trả số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 11/02/2015, tiền lãi theo quy định pháp luật từ

110/2/2015 đến 21/8/2017 là 18.750.000 đồng, tổng cộng 618.750.000 đồng cho bà H, Hội đồng xét xử thấy:

Theo các chứng cứ mới mà ông Lê Văn T, ông Bao Tấn H2 đã cung cấp tại cấp phúc thẩm; ý kiến trình bày của người làm chứng bà Bao Thị Kim H1 cho thấy có sự liên quan về việc vay và ký hợp đồng vay tiền 500.000.000 đồng và 700.000.000 đồng giữa bà H1 với bên vay ông E, bà T. Việc nguyên đơn bà H nhận trả nợ cho bà H1 để thanh lý hợp đồng 700.000.000 đồng ngày 08/10/2015 cho ông E, bà T để ký tiếp hợp đồng vay 1.000.000.000 đồng với bà H vào ngày 21/8/2017. Có việc trả lãi của ông E, bà T nhận lãi của bà H1, bà H và cả ông H2 để cộng thành hợp đồng vay 1.000.000.000 đồng ngày 21/8/2017 như thừa nhận của ông H2. Có việc nhận thế chấp và ủy quyền định đoạt hai thửa đất số 656, 354 tại Ấp 2, xã Bình Thành, Đức Huệ, Long An cho bà H1, bà H nhưng chưa được làm rõ việc thế chấp này để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng vay nào trong các hợp đồng vay tiền kể trên, hoặc khoản vay nào khác của ông E, bà T với ông H2, bà H1, bà H... Do đó, cần xác định ông H2, bà H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và cần phải được đối chất trực tiếp giữa các bên để làm rõ các vấn đề trên. Hơn nữa, yêu cầu tính lại số tiền vay gốc và lãi suất là yêu cầu phản tố nhưng ông E, bà T đã cố tình vắng mặt tại giai đoạn sơ thẩm nên cấp sơ thẩm chưa xem xét nay cấp phúc thẩm cũng không thể xem xét được.

[2.2] Như vậy, các nội dung trên chưa được làm rõ tại cấp sơ thẩm nên chưa đủ cơ sở kết luận khoản tiền vay 1.000.000.000 đồng tại hợp đồng vay tiền ngày 21/8/2017 giữa bà H và ông E, bà T để buộc ông E, bà T có nghĩa vụ trả cho bà H số tiền theo hợp đồng này. Mà cần phải hủy án sơ thẩm và giao hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm để xem xét làm rõ các vấn đề kể trên và giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận ý kiến của đại diện nguyên đơn và Luật sư, ý kiến của đại diện bị đơn.

[3] Về án phí:

- *Án phí dân sự sơ thẩm*: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên án phí sơ thẩm sẽ được quyết định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

- *Án phí dân sự phúc thẩm*: Ông E, bà T không phải chịu nên được hoàn lại tiền tạm ứng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo sửa án sơ thẩm của đại diện bị đơn ông Hồ Văn E.

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 907/2019/DS-ST ngày 29/11/2019, của Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, giữa nguyên đơn bà Bao Thị Kim H và bị đơn ông Hồ Văn E, bà Nguyễn Thị Kim T. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện A, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn lại cho ông Hồ Văn E 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0079070 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hòa